

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HSST

Ngày: 05/02/2024 .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Tính

2. Ông Dương Đình Tài

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên toà: Ông: Cao Duy Phục – kiểm sát viên.

Ngày 05/02/2024 tại hội trường TAND huyện Cẩm Thủy. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2024/HSST, ngày 18/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HS ngày 22/01/2024 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Quách Xuân P** - Sinh ngày 28 tháng 9 năm 1998 tại **xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.**

Nơi cư trú: **Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Quách Xuân T** sinh năm 1968 và con bà: **Nguyễn Thị T1** sinh năm 1968; vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/10/2023, tạm giam từ ngày 30/10/2023 đến nay tại nhà tạm giữ **Công an huyện C**, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Họ và tên: **Trương Hoàng A** - Sinh ngày 23 tháng 02 năm 2002 tại **xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.**

Nơi cư trú: **Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Trương Văn T2** sinh năm 1974 và con bà: **Bùi Thị N** sinh năm 1980; vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/10/2023, tạm giam từ ngày 31/10/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1968.

Trú tại: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Phạm Quang H, sinh năm 1973

Ông Phan Thanh H1, sinh năm 1961

Đều trú tại: TDP D, thị trấn P, huyện C, Thanh Hóa.

Người làm chứng: Chị Phạm Thị Ái N1, sinh năm 1984

Trú tại: TDP T, thị trấn P, huyện C, Thanh Hóa.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/10/2023, Quách Xuân P điều khiển xe mô tô BKS: 36B2 - 418.70 đến nhà Trương Hoàng A để chơi và đã xin của Trương Hoàng A 01 (một) gói ma túy tổng hợp dạng đá. Sau khi có ma túy, P điều khiển xe mô tô BKS: 36B2 - 418.70 từ nhà Trương Hoàng A đến huyện C, tỉnh Thanh Hóa để tìm bạn sử dụng. Khi đi đến khu vực TDP D, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa thì bị lực lượng Công an huyện C yêu cầu kiểm tra và P đã tự nguyện giao nộp 01 (một) gói ma túy tổng hợp, khai báo toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Sau đó tổ công tác Công an huyện C đã đưa đối tượng Quách Xuân P cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Cơ quan Công an để tiến hành lập biên bản bắt người trong trường hợp phạm tội quả tang, niêm phong tang vật.

Ngày 25/10/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 29/LKX-ĐCSKT-MT đối với nơi ở của Quách Xuân P. Quá trình khám xét, không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Quá trình mở rộng điều tra, ngày 25/10/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã triệu tập, lấy lời khai Trương Hoàng A về các nội dung liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy của Quách Xuân P. Quá trình làm việc, Trương Hoàng A đã khai nhận toàn bộ hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bản thân. Nguồn gốc số ma túy trên Trương Hoàng A có được là do vào ngày 24/10/2023 Trương Hoàng A mua của một người đàn ông có đặc điểm cao khoảng 1m65, mặc quần đen, áo chống nắng màu xanh, đeo khẩu trang, đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu xanh tại Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa với giá 500.000đ

(năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy **Trương Hoàng A** đã sử dụng một phần cho bản thân, phần còn lại cho **Quách Xuân P.**

Ngày 25/10/2023 Cơ quan CSĐT **Công an huyện C** đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 20/LKX-ĐCSKT-MT đối với nơi ở của **Trương Hoàng A**. Quá trình khám xét, không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận số 3929/KL-KTHS ngày 27/10/2023 của **Phòng K Công an tỉnh T** đã kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M, gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,246g (không phẩy hai bốn sáu gam) loại: Methamphetamine.

Vật chứng vụ án gồm: - 01 (một) Phong bì niêm phong mẫu vật do **Phòng K Công an tỉnh T** phát hành, được dán kín, niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

- 01 (một) phong bì ký hiệu “M2” được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên trong có chứa 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu hồng, bên trong có lắp sim số: 0823.964.159.

- 01 (một) phong bì ký hiệu “X” được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên trong có chứa 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, bên trong có lắp sim số: 0896.781.290.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S, màu đỏ đen BKS: 36B2-418.70, số khung: RLHJC5211CY224060, số máy: JC52E-4324420.

Các vật chứng nêu trên đã được chuyển đến kho vật chứng của **chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy**.

Đối với người đã bán ma túy cho **Trương Hoàng A** ngày 24/10/2023, Cơ quan CSĐT **Công an huyện C** đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương tại **xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**. Quá trình rà soát, xác định trên địa bàn **xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa** không có người nào có đặc điểm như **Trương Hoàng A** khai báo. Do đó, không có đủ căn cứ để xác định về tình tiết nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSCT ngày 15/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy đã quyết định truy tố: **Quách Xuân P** và **Trương Hoàng A** về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 47, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 (Đối với bị cáo **Trương Hoàng A**) - BLHS. Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 – Bộ luật TTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, lên mức án đối với bị cáo **Quách Xuân P** từ 12 đến 18 tháng tù và **Trương Hoàng A** từ 12 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Phong bì mẫu vật do **Phòng K công an tỉnh T** phát hành, được dán kín, niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên **Nguyễn Trần Đ**, **Nguyễn Văn H2** và các hình dấu của **Phòng K công an tỉnh T**. Bên trong có chứa 0,219g (Không phẩy hai một chín gam) chất ma túy, loại Methamphetamine, còn lại sau giám định.

Trả lại cho: **Trương Hoàng A** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu hồng, bên trong có lắp sim số: 0823.964.159 được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu “M2” và trả lại cho **Quách Xuân P** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, bên trong có lắp sim số: 0896.781.290 được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu “X”.

Trả lại cho bà **Nguyễn Thị T1** 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S, màu đỏ đen BKS: 36B2-418.70, số khung: RLHJC5211CY224060, số máy: JC52E-4324420.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **Công an huyện C**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện C**, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Vào ngày 24/10/2023, **Trương Hoàng A** đã có hành vi tàng trữ 01 (Một) gói ma túy có tổng khối lượng 0,246g (không phẩy hai bốn sáu gam) loại: Methamphetamine. Sau đó đưa cho **Quách Xuân P** để sử dụng. Khi **Quách Xuân P** đi đến khu vực **tổ dân phố D, thị trấn P, huyện C** để tìm bạn cùng sử dụng số ma túy do **Trương Hoàng A** đưa cho, thì bị bắt quả tang. Nay các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, đã thành khẩn khai báo mong được sự khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hành vi của của **Quách Xuân P** và **Trương Hoàng A** đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 – BLHS như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm hại đến trật tự trị an, an toàn xã hội mà hậu quả còn gây ra cho chính bản thân bị cáo và gia đình. Nhà nước đã cấm mua bán, sử dụng, tàng trữ ma túy nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, việc lên mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo là cần thiết và cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người tốt, đồng thời góp phần vào công tác phòng ngừa chung.

Xét tính chất vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự phân công rõ ràng, cụ thể, các bị cáo đều cùng thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng.

Phân hóa vai trò phạm tội của các bị cáo thấy rằng: **Trương Hoàng A** là người khởi xướng, tàng trữ ma túy để sử dụng một phần cho bản thân, phần còn lại cho **Quách Xuân P**. Bị cáo **P** thực hiện hành vi tàng trữ ma túy với vai trò là đồng phạm.

Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 – BLHS. Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, các bị cáo đều đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Bị cáo **A** đã đầu thú là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 – BLHS.

[3]. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) Phong bì mẫu vật do **Phòng K công an tỉnh T** phát hành, được dán kín, niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên **Nguyễn Trần Đ**, **Nguyễn Văn H2** và các hình dấu của **Phòng K công an tỉnh T**. Bên trong có chứa 0,219g (Không thấy hai một chín gam) chất ma túy, loại Methamphetamine, còn lại sau giám định.

Trả lại cho: **Trương Hoàng A** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu hồng, bên trong có lắp sim số: 0823.964.159 được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu “M2” và trả lại cho **Quách Xuân P** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, bên trong có lắp sim số: 0896.781.290 được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu “X”.

Trả lại cho bà **Nguyễn Thị T1** 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S, màu đỏ đen BKS: 36B2-418.70, số khung: RLHJC5211CY224060, số máy: JC52E-4324420.

[4]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 47, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 (Đối với bị cáo **Trương Hoàng A**) - BLHS. Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 – Bộ luật TTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: **Quách Xuân P** và **Trương Hoàng A** phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: **Quách Xuân P** 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2023.
Trương Hoàng A 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2023

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) Phong bì mẫu vật do **Phòng K công an tỉnh T** phát hành, được dán kín, niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên **Nguyễn Trần Đ**, **Nguyễn Văn H2** và các hình dấu của **Phòng K công an tỉnh T**. Bên trong có chứa 0,219g (Không phải hai một chín gam) chất ma túy, loại Methamphetamine, còn lại sau giám định.

Trả lại cho: **Trương Hoàng A** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu hồng, bên trong có lắp sim số: 0823.964.159 được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu “M2” và trả lại **Quách Xuân P** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, bên trong có lắp sim số: 0896.781.290 được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu “X”.

Trả lại cho bà **Nguyễn Thị T1** 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S, màu đỏ đen BKS: 36B2-418.70, số khung: RLHJC5211CY224060, số máy: JC52E-4324420.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy.

Về án phí: Các bị cáo **Quách Xuân P** và **Trương Hoàng A** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Công an huyện Cẩm Thủy;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- P7. VKS tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thủy;
- Người có quyền lợi, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Ánh Tuyết

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

VIỆN KSND TỈNH THANH
HÓA
VIỆN KSND HUYỆN CẨM
THỦY _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm thủy ngày 22 tháng 7 năm 2019

Số: 27/CT-VKS - MT

CÁO TRẠNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY

Căn cứ các điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 24/CSĐT ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Thủy về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 điều 249 BLHS.

Căn cứ quyết định khởi tố bị can số 54; 55; 56 ngày 26 tháng 4 năm 2019 và Quyết định khởi tố bị can số 57/CSĐT ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Thủy, đối với **Đoàn Văn Minh; Trịnh Xuân Hùng; Phạm Văn Doanh và Quàng Văn Nên**, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 điều 249 BLHS

Căn cứ Bản kết luận điều tra số 29/KL-CSĐT ngày 12/7/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Thủy.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Đây là vụ án có tính đồng phạm giản đơn; khi thực hiện hành vi phạm tội các bị can Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, Phạm Văn Doanh và Quàng Văn Nên có sự bàn bạc thống nhất nhưng không có sự phân công, phân rõ ràng, cụ thể mà chỉ hiểu ý nhau để cùng thực hiện hành vi phạm tội, các bị can có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này các bị can Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng đã cùng nhau đi mua ma túy về để các đối tượng cùng sử dụng do đó phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, đối với Phạm Văn Doanh và Quàng Văn Nên được xác định là đồng phạm trong vụ án.

Quá trình điều tra, Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, Phạm Văn Doanh và Quàng Văn Nên đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan CSĐT thu thập được như đã nêu trên.

- Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:

* Tình tiết tăng nặng: Không

* Tình tiết giảm nhẹ: Bị can Đoàn Văn Minh; Trịnh Xuân Hùng; Quảng Văn Nên là người chưa có tiền án tiền sự. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra các bị can Đoàn Văn Minh; Trịnh Xuân Hùng; Quảng Văn Nên và Phạm Văn Doanh có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải mong nhận được hưởng khoan hồng của pháp luật, do đó các bị can được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên:

KẾT LUẬN

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại thôn Vinh xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, các bị can Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, Phạm Văn Doanh và Quảng Văn Nên đã có hành vi tàng trữ 0,429 g (*không phẩy bốn hai chín gam*) ma túy, loại *Methamphetamine* (*Ma túy đá*) để sử dụng. Hành vi của các bị can là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Như vậy, đã đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây phạm tội như sau:

LÝ LỊCH BỊ CAN

Hành vi nêu trên của Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, Phạm Văn Doanh và Quảng Văn Nên đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 – BLHS năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017)

Điều 249, khoản 1 BLHS 2015 quy định: *Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.*

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 1 năm đến 5 năm:

a.

....

c. Heroin, cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Đối với người đã bán ma túy cho Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, (Minh khai đã mua của một người đàn ông mà Minh không biết tên tuổi và địa chỉ) tại một quán Karaoke thuộc phố 1, xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc vào ngày 23/4/2019 với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Sở dĩ Minh biết tìm đến khu vực trên để mua ma túy là do trước đây Minh được một người quen tên Hùng (ở huyện Ngọc Lặc) có nói cho Minh biết. Mục đích Minh mua số ma túy trên là để Minh, Hùng, Doanh và Nên cùng sử dụng (hút hít) cho bản thân..

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Truy tố các bị can **Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, Phạm Văn Doanh và Quàng Văn Nên** có lý lịch nêu trên ra trước Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa để xét xử về tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*** theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS của Nước cộng hòa XHCN Việt Nam.

Kèm theo Cáo trạng là:

- Toàn bộ hồ sơ vụ án được đánh số bút lục từ 01 đến
- Bản kê vật chứng.
- Danh sách những người VKS đề nghị triệu tập đến phiên tòa./.

Nơi nhận:

- TAND Cẩm Thủy
- VKSND Tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan CSĐT CA Cẩm Thủy
- Bị can;
- Hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ KS án hình sự; VP
- Lưu.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Phạm Minh Lượng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

